

Xuân Trường, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-VDS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2024/QĐST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Cao Thị B, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn C, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: Xóm C (xóm F cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

2. Anh Phan Văn B1. Sinh năm 2005; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

3. Chị Phan Thị Vân A. Sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: chị B có mặt, anh B1, chị Vân A vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, tại bản tự khai, chị **Cao thị B2** trình bày: Chị và anh **Phan Văn C** kết hôn tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại **UBND xã X** ngày 24/01/1997. Vợ chồng đã có 2 con chung là **Phan Thị Vân A** sinh năm 1997 và **Phan Văn B1** sinh năm 2005. Năm 2014 anh **Phan Văn C** đi làm ăn rồi không thấy tin tức gì. Mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có bất cứ thông tin gì về anh **C**. Nay chị và các con muốn làm thủ tục giải quyết đất cát cho cháu **B1** nên đề nghị Tòa án tuyên bố anh **Phan Văn C** đã chết.

Chị **Phan Thị Vân A** và anh **Phan Văn B1** cũng có ý kiến như chị **B2** đã trình bày. Do chị **Vân A** mới sinh con, anh **B1** đi công an nghĩa vụ không có thời gian làm việc nên đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị và tuyên bố anh **Phan Văn C** sinh năm 1967 (bố đẻ của anh chị) là đã chết.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị **B2**, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với anh **Phan Văn C**, đã nhắn tìm anh **Phan Văn C** trên **Đ** phát vào các ngày 03; 04, 05 tháng 01 năm 2024, đã nhắn tin trên **báo C1** 03 số liên tiếp vào vào các ngày 10/01; 12/01 và 17/01 năm 2024, và trên Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao. Đến nay, đã hết 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng việc tìm kiếm anh **Phan Văn C** không có kết quả, không có tin tức gì về anh **Phan Văn C**.

Theo cung cấp của xóm trưởng xóm 3 **xã X** và **UBND xã X** nơi anh **Phan Văn C** cư trú trước khi biệt tích xác định anh **Phan Văn C** thường xuyên vắng nhà; khoảng năm 2013 khi làm nhà thì anh có về một thời gian sau đó lại đi tiếp. Đến năm 2014 anh đi tiếp và từ đó đến nay địa phương cũng không nhận được thông tin gì về anh **C** và anh **C** không thấy về địa phương, thậm chí anh trai mất cũng không thấy anh về.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của chị **Cao Thị B** về việc yêu cầu tuyên bố anh **Phan Văn C** đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Xuân Trường tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Văn C là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại xóm C (xóm F cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phan Văn C là chồng của chị Cao Thị B nên chị B là người có quyền yêu cầu tuyên bố anh Phan Văn C đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Cao Thị B: anh Phan Văn C đã bỏ nhà đi từ năm 2014, từ đó đến nay gia đình chị không nhận được bất cứ thông tin gì về anh Phan Văn C là đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Tại cơ sở xóm trưởng xóm C xã X và UBND xã X, nơi anh Phan Văn C cư trú trước khi biệt tích xác định anh Phan Văn C bỏ đi từ năm đến nay và từ đó đến nay địa phương cũng không nhận được thông tin gì về anh C và anh C không thấy về địa phương. Xác nhận của Công an xã X về nơi cư trú của anh Phan Văn C xác định anh C vẫn còn hộ khẩu thường trú tại xã X chưa chuyển đi đâu.

Như vậy, anh Phan Văn C đã biệt tích hơn 09 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Tòa án cũng đã tiến hành các thủ tục tìm kiếm anh Phan Văn C theo quy định của pháp luật nhưng đến nay không có thông tin gì về anh C. Do vậy việc chị B yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C đã chết là có căn cứ nên cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật Dân sự và các điều 388, 391, 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phan Văn C biệt tích từ năm 2014, chính quyền thông tin từ những năm 2014 đến nay không có bất cứ thông tin gì về anh C nữa. Căn cứ Điều 68, điểm d khoản 1 điều 71 của Bộ luật Dân sự thời điểm anh C biệt tích được xác định là ngày 01/01/2015. Do đó ngày chết của anh C được xác định là ngày 02/01/2020.

[4] Về hậu quả pháp lý của anh Phan Văn C bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố anh C đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ nhân thân khác, quan hệ về tài sản của anh C được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của anh C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Cao Thị B phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 68, 71, 72 của Bộ luật Dân sự; các điều 367, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị **Cao Thị B**: Tuyên bố anh **Phan Văn C**, sinh năm 1967; nơi cư trú cuối cùng: **xóm C (xóm F cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định** đã chết kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2020.

3. Các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của anh **Phan Văn C** được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: chị **Cao Thị B** nộp 300.000 đồng được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự **huyện X** theo Biên lai thu tiền số 0000039 ngày 25/12/2023.

4. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Phú;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Quỳnh